TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU,** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HN-ST
Ngày: 30/3/2018
Về việc "tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Mỹ Lan.

2. Ông Nguyễn Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thái Minh Ngọc -Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều tiến hành xét xử sở thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đìnhthụ lý số 647/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2017về việc"tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số173/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc Ph, sinh năm 1982; Địa chỉ thường trú tại đường H, phường TB, quận N, thành phố Cần Thơ (Có mặt).

Bị đơn: Anh Trần Văn Ph, sinh năm 1977; Địa chỉ thường trú: TTTM C, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện,quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Ph yêu cầu: Ly hôn với anh Trần Văn Ph; tiếp tục con chung Trần Thị Ngọc M (Nữ), sinh ngày 01/5/2004, không yêu cầu cấp dưỡng; Về tài sản và nợ không có, không yêu cầu xem xét.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, chị cung cấp bản sao Giấy chứng nhận kết hôn (đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ ngày 09/3/2003), bản sao Giấy khai sinh cháu M, bản sao hộ khẩu thường trú và Thẻ căn cước công dân.

Chị trình bày về quá trình chung sống, tình trạng hôn nhân dẫn đến mâu thuẫn: Anh chị trải qua thời gian quen nhau, tìm hiểu, tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục cổ truyền và đăng ký kết hôn theo quy định một cách tự nguyện. Quá trình vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thấu hiểu, chia sẻ được cùng nhau, đỉnh điểm của mâu thuẫn vào năm 2011 anh Ph đã bỏ mặc vợ con, không quan tâm chia sẻ về mọi thứ cũng như về tiền bạc để duy trì cuộc sống gia đình. Từ đó anh chị sống ly thân đến nay, mọi việc trong gia đình tự tay chị chăm lo mà không hề có sự hỗ trợ nào từ anh. Đến nay, tình cảm vợ chồng giữa anh chị đã thật sự không còn, không ai quan tâm đến ai, đời sống hôn nhân trên thực tế đã chấm dứt từ lâu.

Từ khi thụ lý vụ án đến nay mặc dù Tòa án đã thực hiện thủ tục cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng cho anh Ph đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng vẫn vắng mặt nên không thể ghi nhận ý kiến, quan điểm của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị Ph.

Tại phiên tòa, chị Ph giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh Ph vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thư ký, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 51 và 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Chị Ph thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định, anh Ph được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên vụ án được đưa ra xét xử theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp như đã xác định. Căn cứ lời trình bày, lời khai và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định đời sống hôn nhân của anh chị thật sự trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì, mục đích của hôn nhân không đạt nên đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu ly hôn của chị Ph.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các văn bản, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Ph khởi kiện anh Ph (cư trú tại quận Ninh Kiều) về việc ly hôn và nuôi con, vụ án được Tòa án thụ lý giải quyết tranh chấp về việc ly hôn đúng

thẩm quyền quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt anh Ph: Anh Ph đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không phải vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét vắng mặt.

[3] Về nội dung: Từ khi thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa, anh Ph đều vắng mặt mặc dù Tòa án đã thực hiện thủ tục cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, việc vắng mặt này được xem như từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều này thể hiện anh cố tình bỏ mặc, không quan tâm đến việc hòa giải mong muốn đoàn tụ hay hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với chị Ph nên không ghi nhận được ý kiến, quan điểm của anh đối với việc giải quyết vụ án. Do đó lời trình bày của chị Ph được xác định là căn cứ để xem xét giải quyết vụ án.

[4] Theo tinh thần của Luật Hôn nhân và gia đình, một trong những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình là vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, cùng nhau chung sống, cùng nhau xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc; các thành viên gia đình có nghĩa vụ quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Thời gian sống ly thân, anh chị không cùng nhau chung sống, không còn duy trì quan hệ vợ chồng, trong khoảng thời gian này tình nghĩa vợ chồng của anh chị đã không còn thực thi trên thực tế do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định đời sống hôn nhân của anh chị thật sự trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì, mục đích của hôn nhân không đạt nên yêu cầu ly hôn của chị Ph là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về con: Giao chị Nguyễn Thị Ngọc Ph tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Thị Ngọc M (Nữ), sinh ngày 01/5/2004, anh Trần Văn Ph không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Trần Văn Ph có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

[6] Về tài sản và nợ: Ghi nhận lời trình bày về việc không có tài sản, không có nợ. Trường hợp sau này có phát sinh tranhh chấp được giải quyết thành vụ kiện khác.

[7] Theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, chị Nguyễn Thị Ngọc Ph phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 39, điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chị Nguyễn Thị Ngọc Ph;

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc Ph ly hôn với anh Trần Văn Ph;

Về con: Chị Nguyễn Thị Ngọc Ph tiếp tục nuôi dưỡng con chung Trần Thị Ngọc M (nữ), sinh ngày 01/5/2004, anh Trần Văn Ph không phải cấp dưỡng nuôi con;

Về tài sản, nợ: Ghi nhận lời trình bày về việc không có tài sản chung, không có nợ chung, nợ riêng. Trường hợp sau này phát sinh tranhh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

Căn cứ Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 chị Nguyễn Thị Ngọc Ph phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng 300.000 đồngtheo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: AA/2013/003822 ngày 10 tháng 5 năm 2017tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, chị không phải nộp thêm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều;
- Toà án nhân dân thành phố Cần Thơ;
- Ủy ban nhân dân phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ (15.MM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Nguyễn Minh Mẫn